

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 31/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tà Văn T, sinh ngày 01/3/1993 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Sán đìu; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tà Văn T, sinh năm 1949 và bà: Lê Thị S, sinh năm 1949; Vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1997, con: có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. Tà Văn H, tên gọi khác: T, sinh ngày 06/4/2001 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Sán đìu; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tà Văn L, sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1976; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 393 ngày 12/12/2018 của Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Tà Văn H 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 05/8/2019 Tà Văn H chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

3. Nguyễn Văn C, sinh ngày 03/9/1996 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà: Ôn Thị L, sinh năm 1973; Vợ: Diệp Thùy D, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

4. Liễu Văn Á, sinh ngày 13/4/1997 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T (nay là xã T), huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Sán đìu; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Liễu Văn T, sinh năm 1975 và bà: Tạ Thị B, sinh năm 1976; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

5. Lục Văn C1, sinh ngày 27/8/1999 tại huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Sán đìu; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lục Văn B, sinh năm 1966 và bà: Trương Thị N, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

*** Người bị hại:** 1. Anh Lỗ Văn T1, sinh năm 1986. Trú tại: thôn N, xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Công K, sinh năm 1979. Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Công K: Anh Trần Văn B, sinh năm 1984; Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; Trú tại: thôn A, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/7/2019, Tạ Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Th, huyện Sơn Dương thấy Quàng Thị S, sinh năm 2000, trú tại xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (là nhân viên của quán Karaoke X-men do T làm chủ) nhắn tin với anh Lỗ Văn T1, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ với nội dung anh T1 rủ S và một số nhân viên khác của quán Karaoke X-men đi làm cho anh T1, thấy vậy T lấy điện thoại của S để nhắn tin và hẹn anh T1 sáng ngày 04/7/2019 đến khu vực ngã ba xã Th, huyện Sơn Dương đoạn đường rẽ vào quán Karaoke X- Men đón S, T dặn S khi nào anh T1 đón thì gọi điện thoại cho T

(S không biết mục đích của T). Sau đó T nói cho Tạ Văn H, sinh ngày 06/4/2001 (cháu của T), trú tại thôn T, xã Th, huyện Sơn Dương; Nguyễn Văn C, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã Th, huyện Sơn Dương; Liễu Văn Á, sinh năm 1997 (cháu của T), trú tại thôn Đ, xã T (nay là xã T), huyện Sơn Dương; Lê Trung K1, sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã K, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam biết việc trên và mục đích sang hôm sau sẽ giữ T1 lại để dẫn mặt và phạt tiền. Sau đó T gọi điện thoại cho Lục Văn C1, sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; Trần Anh T2, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn của T) để đón C1 và T2 về quán Karaoke X-men, sau khi đón C1 và T2 từ khu vực xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, trên đường về T nói việc trên và mục đích giữ T1 để dẫn mặt và phạt tiền khi T1 sang đón nhân viên của T cho C1 và T2 biết.

Khoảng 06 giờ ngày 04/7/2019, T điều khiển xe ô tô HuynDai i10, biển kiểm soát 22A – 093.65 (xe T thuê của Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã S, thuê theo tháng để làm phương tiện đi lại) chở S, Lù Thị H, sinh năm 1999 (trú cùng thôn với S) và Lò Thị Th, sinh năm 2001, trú tại huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu đến khu vực ngã ba chỗ đã hẹn với T1. Sau đó T về quán đón H, C, Á, C1, T2, K1 đi ăn sáng tại quán H ở thôn C, xã Th, huyện Sơn Dương. Sau khi ăn sáng xong T điều khiển xe ô tô HuynDai i10, biển kiểm soát 22A – 093.65 chở mọi người đến thuê của Kh thêm 01 xe ô tô nhãn hiệu HuynDai i10 biển kiểm soát 22A – 097.14 (K không biết mục đích T thuê xe ô tô). Sau khi thuê được xe ô tô thì thấy S gọi điện thoại cho T, lúc này T biết là T1 đã đón S, H, Th nên T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22A – 097.14 chở H và K1, Á; C1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22A – 093.65 chở T2, C, Đ đi từ xã S, huyện Sơn Dương về xã Th, huyện Sơn Dương. Khi đi đến khu vực cách chỗ S, H, Th đứng khoảng 300m, T thấy có 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 biển kiểm soát 88A-075.65 đi ngược chiều (trên xe ô tô lúc này có anh T1, anh Nguyễn Công K, sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và S, H, Th), biết đây là xe ô tô của T1 nên T điều khiển xe ô tô dừng ở giữa đường để chặn lại, T1 thấy vậy điều khiển xe ô tô lùi lại để bỏ chạy thì bánh sau xe ô tô bị trượt xuống rãnh nước không đi được, lúc này T1 mở cửa xe ô tô bỏ chạy thì bị H cầm đèn pin màu đen, kích thước (02x35)cm bằng tay phải đuổi theo và vụt 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu T1, Á cầm 01 thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 01 mét, chuôi bằng gỗ dài 30cm chém 01 nhát trúng vào vè chắn mưa cánh cửa trước bên phụ của xe ô tô HUYNDAI Grand i10, biển kiểm soát 88A – 075.65, C cầm 01 ống tuýp sắt dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02cm cùng đuổi theo và giữ T1 lại.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, T, H, C, Á, C1, K1, T2 đưa anh T1 và K về phòng hát số 02 quán karaoke X-men của T. Tại đây T2 lấy dây cao su trói hai tay K về phía trước mục đích không để K chạy trốn và chống cự, sau đó các bị cáo dùng tay, chân đánh nhiều nhát vào người anh T1 và K ép buộc đưa số tiền 200.000.000 đồng mới thả cho anh T1 và K đi về nhưng anh T1 và K nói không có tiền do đó các đối tượng tiếp tục dùng chân, tay đánh anh T1 và K. Lúc này anh K nói chỉ có 46.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng và xin số còn lại thì T bảo *"Nếu không có tiền thì gọi cho người nhà mà vay, có đủ 70.000.000 đồng thì thả cho về nhà"*. Sau đó, K gọi điện cho chị Nguyễn Thị V, sinh năm

1977, trú tại thôn A, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để vay 20.000.000 đồng nhưng chị V chỉ có 15.000.000 đồng và chuyển khoản cho K (Khi K gọi điện thoại T2 và C đứng bên cạnh K và bảo K không được nói nội dung gì khác ngoài việc vay tiền).

Sau khi tài khoản ngân hàng của K nhận được tiền thì T yêu cầu K đưa thẻ ATM và cung cấp mật khẩu để C và H đến cây ATM của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn ở xã S, huyện Sơn Dương rút số tiền 50.000.000 đồng rồi đi về quán karaoke X-men đưa cho T. Sau đó T tiếp tục yêu cầu K chuyển số tiền 10.000.000 đồng bằng điện thoại di động cho T vào số tài khoản của Tạ Văn M, sinh năm 1988 (trú cùng thôn và là anh trai của T, anh M không biết sự việc trên). Sau khi nhận đủ số tiền 60.000.000 đồng các đối tượng để anh T1 và K đi về.

Tại kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 01 vé chắn mưa cánh cửa trước bên phụ của xe ô tô HUYNDAI Grand i10, biển kiểm soát 88A – 075.65 trị giá 275.480 đồng.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 202/2019/TgT ngày 16/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận thương tích của Lỗ Văn T1: Vùng trán đỉnh trong chân tóc 04cm có sẹo nằm ngang kích thước (2,5 x 0,3)cm tổn hại 01%. Thương tích để lại sẹo là do vật tày tác động gây nên.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSSD, ngày 02/3/2020 Viện kiểm sát nhận dân huyện Sơn Dương truy tố: Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 về tội Cướp tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 phạm tội Cướp tài sản.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với tất cả các bị cáo). Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1.

1. Xử phạt: Tạ Văn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.
2. Xử phạt: Tạ Văn H từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.
3. Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.
4. Xử phạt: Liễu Văn Á từ 04 (năm) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.
5. Xử phạt: Lục Văn C1 từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo về phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Công K, anh Trần Văn B đã nhận số tiền các bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng (là tiền các bị cáo trực tiếp cướp của anh K). Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng do sức khỏe bị xâm hại, đại diện theo ủy quyền chưa cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trước khi mở phiên tòa, bị hại anh Lỗ Văn T1 đã nhận được số tiền 15.000.000 đồng các bị cáo bồi thường do sức khỏe bị xâm hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nội dung gì khác. Về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo trình bày: trước khi mở phiên tòa các bị cáo đều đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Công K 60.000.000 đồng (là tiền các bị cáo cướp), bồi thường cho bị hại Lỗ Văn T1 15.000.000 đồng. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 04/7/2019, tại quán Karaoke X-Men của Tạ Văn T. Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 có hành vi dùng vũ lực cướp số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) của anh Nguyễn Công K và anh Lỗ Văn T1.

Hành vi của các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 đã phạm vào tội: "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[2] Vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, không có tổ chức và bàn bạc với nhau. Để lên một mức án nghiêm khắc và tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo thì cần phải đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án cụ thể như sau:

Bị cáo Tạ Văn T: Bị cáo đóng vai trò chính trong vụ án, bị cáo vừa là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, vừa là

người thực hành tích cực. Bị cáo đã trực tiếp có những lời nói đe dọa các bị hại, bị cáo dùng thắt lưng da vạt đánh vào cơ thể của bị hại K và dùng chân tay đánh vào người, các bộ phận trên cơ thể các bị hại. Sau đó, bị cáo trực tiếp yêu cầu bị hại chuyển tiền, khi nhận được số tiền chiếm đoạt 60.000.000 đồng, bị cáo sử dụng chỉ tiêu cá nhân không chia cho các bị cáo khác. Từ việc bị cáo có lời nói đe dọa, có hành động dùng vũ lực đã làm cho anh T1, anh K hoang mang, lo sợ lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản. Do vậy vai trò của bị cáo T được xác định là cao nhất trong vụ án, cần xử bị cáo mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Tạ Văn H: Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức tích cực, chỉ sau bị cáo T. Cụ thể, khi đuổi theo bị hại T1 bị cáo đã dùng đèn pin vụt 01 cái trúng vào đầu anh T1. Kết quả anh T1 bị tổn hại 1%. Bị cáo còn có những lời nói đe dọa và dùng tay chân đấm đá nhiều lần vào các bộ phận trên cơ thể anh T1, anh K mục đích làm cho bị hại lâm vào tình trạng hoảng sợ, lo lắng và không dám chống cự. Sau khi lấy được thẻ ATM của bị hại K, bị cáo cùng với bị cáo C trực tiếp đi rút số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo T.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á đều là người giúp sức tích cực. Các bị cáo đều có những lời nói đe dọa và có hành động dùng tay chân đấm đá vào các bộ phận trên cơ thể bị hại anh T1, anh K. Sau khi lấy được thẻ ATM của bị hại K, bị cáo C cùng với bị cáo H trực tiếp đi rút số tiền 50.000.000 đồng về đưa cho bị cáo T nhằm mục đích chiếm đoạt. Bị cáo Á dùng 01 thanh kiếm bằng kim loại chém 01 nhát vào vè chắn mưa cánh cửa trước bên phụ xe ô tô của bị hại T1.

Bị cáo Lục Văn C1 cũng là người giúp sức tích cực, tuy nhiên bị cáo có vai trò thấp hơn so với các bị cáo còn lại. Bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe ô tô chặn chiếc xe ô tô do bị hại T1 điều khiển. Sau đó bị cáo điều khiển xe ô tô chở bị hại T1 về quán hát của bị cáo T. Bị cáo không tham gia dùng vũ lực đối với các bị hại.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với từng hành vi phạm tội của các bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lục Văn C1 ra đầu thú, bị cáo có ông nội Lục Văn K được tặng huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với từng hành vi phạm tội của các bị cáo. HĐXX thấy rằng các bị cáo Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 đều có vai trò giúp sức tích cực theo chỉ đạo của bị cáo T. Vai trò của các bị cáo thấp hơn nhiều so với bị cáo T. Vì vậy cần xử các bị cáo dưới mức

thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét các bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại anh T1 số tiền 15.000.000 đồng (bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại), bị hại anh K số tiền 60.000.000 đồng (số tiền cướp). Anh T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, anh B đại diện theo ủy quyền của bị hại K không có yêu cầu gì thêm về số tiền 60.000.000 đồng các bị cáo cướp và hoàn trả lại cho anh K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với việc đại diện theo ủy quyền của bị hại K, anh B yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại K với số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy bị hại chưa cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu bồi thường của bị hại K bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tạm giữ: 01 dây thắt lưng giả da màu đen có dòng chữ VERSAGE; 01 sợi dây có vỏ bọc màu đỏ, bên trong có 02 dây cao su màu đen; 01 đôi dép màu đen; 01 áo phông cộc tay và số tiền 10.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xử lý như sau: đối với 01 dây thắt lưng giả da màu đen có dòng chữ VERSAGE; 01 sợi dây có vỏ bọc màu đỏ, bên trong có 02 dây cao su màu đen; 01 đôi dép màu đen; 01 áo phông cộc tay là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của anh Tạ Văn M, là tiền bị cáo T yêu cầu bị hại K chuyển vào tài khoản của anh M. Xét thấy các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại nên cần tuyên trả cho bị cáo Tạ Văn T nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của Lê Trung K1, Trần Anh T2 do các đối tượng không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương không thu thập được ảnh tại thời điểm hiện tại của Lê Trung K1, đối tượng Trần Anh T2 có em sinh đôi giống nhau nên không tiến hành cho các bị cáo và bị hại nhận dạng được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã ra

Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với hành vi của Quảng Thị S khi nhắn tin bảo T1 sang đón mình và Tạ Văn M cho Tương chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng của anh K vào số tài khoản ngân hàng của mình, do S và M không biết mục đích cướp tài sản của Tạ Văn T và đồng phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi bắt giữ người trái pháp luật của các bị cáo đối với anh T1 và K do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi Tạ Văn H dùng 01 đèn pin màu đen, kích thước (02x35)cm (là hung khí nguy hiểm) gây thương đối với anh Lỗ Văn T1 làm anh T1 bị tổn hại 01% sức khỏe. Ngày 31/01/2020 anh Lỗ Văn T1 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi Liễu Văn Á dùng 01 thanh kiếm bằng kim loại chém 01 nhát vào về chấn mưa cánh cửa trước bên phụ của xe ô tô HUYNDAI Grand i10, biển kiểm soát 88A – 075.65. Hậu quả xe ô tô bị thiệt hại 275.480 đồng. Do chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với tất cả các bị cáo). Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 phạm tội “*Cướp tài sản*”.

II. Về hình phạt:

1. Xử phạt: Bị cáo **Tạ Văn T 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (16/7/2019).

2. Xử phạt: Bị cáo **Tạ Văn H 05 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (16/7/2019).

3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C 04 (bốn)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (16/7/2019).

4. Xử phạt: Bị cáo **Liễu Văn Á 04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (16/7/2019).

5. Xử phạt: Bị cáo **Lục Văn C1 03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (12/10/2019).

III. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 dây thắt lưng giả da màu đen dài 108cm, rộng 04cm, có mặt bằng kim loại có dòng chữ VERSAGE, đã qua sử dụng; 01 sợi dây có vỏ bọc màu đỏ, bên trong có 02 dây cao su màu đen, dài 1,7m, rộng 1,5cm, đã qua sử dụng; 01 đôi dép màu đen, kiểu dép lê, phía trên có dòng chữ ADIDAS màu

trắng, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay, kiểu dáng nam, màu xám vàng, trên áo có nhiều họa tiết, hoa văn, ký hiệu, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 16/3/2020).

Trả lại cho bị cáo Tạ Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương ngày 16/3/2020).

IV. Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 đã bồi thường số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) cho bị hại Lỗ Văn T1. (Theo biên bản giao nhận tiền ngày 16/3/2020).

Ghi nhận các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 đã bồi thường số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Công K. (Theo biên bản giao nhận tiền ngày 16/3/2020, người đại diện theo ủy quyền của bị hại K, anh Trần Văn B nhận thay).

Tách phần yêu cầu bồi thường dân sự (thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm) giữa bị hại Nguyễn Công K và các bị cáo để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi bị hại có yêu cầu.

V. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn H, Nguyễn Văn C, Liễu Văn Á, Lục Văn C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QL, NVLQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Th, xã T huyện SD;
- UBND xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh VP;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

